

PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG THCS DIỄN ĐOÀI

THÔNG BÁO

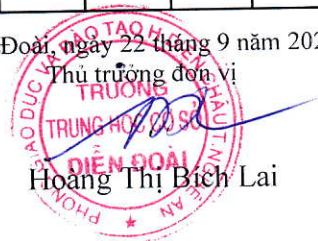
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường
năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	29	0	0	25	1	3	0		3		27	2	0	0
I	Giáo viên	23	0	0	22	1	0	0		2	21	21	2	0	0
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	2	0	0	2	0	0	0			2	1	1		
3	Tin học	1	0	0	1	0	0	0			1	1	0		
4	Âm nhạc	1	0	0	0	1	0	0		1			1		
5	Mỹ thuật	0	0	0	0	0	0	0			0	0			
6	Thể dục	1	0	0	1	0	0	0			1	1			
II Cán bộ quản lý															
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0			1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0			1	1			
III Nhân viên															
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1	0	0		0	1	0			1	1			
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện	1					1			1					
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1	0		1	0	0	0			1	1			
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	...														

Diễn Châu, ngày 22 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Hoàng Thị Bích Lai



PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG THCS DIỄN ĐOÀI

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường
năm học 2024-2025**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	29	0	0	25	1	3	0		3		27	2	0	0
	Giáo viên	23	0	0	22	1	0	0		2	21	21	2	0	0
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	2	0	0	2	0	0	0			2	1	1		
3	Tin học	1	0	0	1	0	0	0			1	1	0		
4	Âm nhạc	1	0	0	0	1	0	0		1			1		
5	Mỹ thuật	0	0	0	0	0	0	0			0	0			
6	Thể dục	1	0	0	1	0	0	0			1	1			
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0			1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0			1	1			
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1	0	0		0	1	0			1	1			
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện	1					1			1					
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1	0		1	0	0	0			1	1			
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	...														

Diễn Đoài, ngày 22 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
Hoàng Thị Bích Lai

PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG THCS DIỄN ĐOÀI

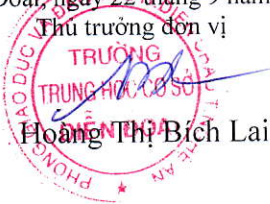
THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp.6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Xét tuyển	Xét tuyển	Xét tuyển	Xét tuyển
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	CT2018	CT2018	CT2018	CT2018
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Công khai	Công khai	Công khai	Công khai
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Công khai	Công khai	Công khai	Công khai
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	HT 98%,SK 100%	HT 98%,SK 100%	HT 98%,SK 100%	HT 98%,SK 100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	98%	98%	98%	98%

Diễn Đoài, ngày 22 tháng 9 năm 2024

Thu trưởng đơn vị



Hoàng Thị Bích Lai

PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG THCS DIỄN ĐOÀI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông
năm học 2023-2024

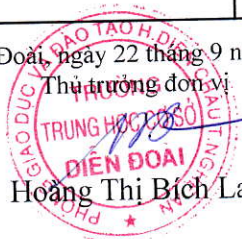
STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	623	191	136	128	168
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	479/623	164/191	101/136	91/128	123/168
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	139/623	26/191	35/136	35/128	43/168
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	5/623	1/191	0/136	2/128	2/168
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	623	191	136	128	168
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	128/623	32/191	29/136	34/128	33/168
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	261/623	87/191	39/136	50/128	85/168
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	230/623	71/191	68/136	44/128	47/168
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	4/623	1/191	0	0	3/168
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	619/623	190/191	136/136	128/128	165/168
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)					

2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	15/623	9/191	4/136	2/128	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	4	1	0	0	3
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	5	2	2	2	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	3	1	1	1	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	56	3	3	26	24
2	Cấp tỉnh/thành phố	4				4
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	168				168
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	165				165
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	33/165				33/165
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	85/165				85/165
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	67/165				67/165
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	306/317	89/102	64/72	67/61	86/82
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0

Diễn Đoài, ngày 22 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Hoàng Thị Bích Lai



Biểu mẫu 11

PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG THCS DIỄN ĐOÀI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	13	1.48
2	Phòng học bán kiên cố	1	-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn (Phòng Thực hành)	2	1.5
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	1
7	Bình quân lớp/phòng học	1 phòng/ 1 lớp	-
8	Bình quân học sinh/lớp	45.7	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²): Định giá năm 2022	9.359 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5.486 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.179.50 m ²	1.21
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	204 m ²	2.2
3	Diện tích thư viện (m ²)	42 m ²	0.066
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	42 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6		6 bộ
1.2	Khối lớp 7		6 bộ
1.3	Khối lớp 8,9		6 bộ
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6		3 bộ
2.2	Khối lớp. 7		3 bộ

2.3	Khối lớp 8,9		3 bộ
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	18	3 hs/ bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	16	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Thiết bị khác...		
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	16	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Thiết bị khác...		
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ

1	Đạt chuẩn vệ sinh*					
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	X		X		

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Diễn Đoàn, ngày 22 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Hoàng Thị Bích Lai

Biểu mẫu 12

PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU

TRƯỜNG THCS DIỄN ĐÒAI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024-2025

[illegible]

4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện	1					1			1			1		
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1					1			1			1		
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin														
9	...														

Diễn Đoàn, ngày 22 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Hoàng Thị Bích Lai

